TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*CR, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Đăng H, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Thôn Ka N 1, xã Lâm Đ, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên H.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng X, xã Tân N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng B.

Chỗ ở hiện nay: Tiểu đoàn 1 Công Binh, Vùng 4 Hải Quân, phường Cam Ng, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Đăng H và ông Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Đinh Thị Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2022. Ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Huyền A đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung: bà Đinh Thị Đăng H và ông Nguyễn Đức T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Đinh Thị Đăng H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004545 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Hoàn lại cho bà Đinh Thị Đăng H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Đức T nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về "Cấp dưỡng nuôi con".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- Chi cục THADS TP. CR;
- UBND xã Tân N, Quảng N, Quảng B;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Ngô Nhị H